

Về con chung: Ông T với bà P có một người con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21-6-1996 (giới tính nữ), hiện đã trưởng thành nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:

Bà thống nhất ly hôn với ông T, về con chung cháu Nguyễn Ngọc L đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà cho đến khi kết thúc vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc ông T yêu cầu ly hôn với bà P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Bà P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bà P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Ông T với bà P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa ông T với bà P không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông T với bà P có một người con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21-6-1996 (giới tính nữ), hiện đã trưởng thành, ông T, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông T phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do ông T đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Bích P.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn T với bà Nguyễn Thị Bích P là vợ chồng.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 15-11-2017 ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018870 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Ủy ban nhân dân xã TB.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn